|  |
| --- |
| *Ngày soạn:*  21/09/2024 |
| *Ngày dạy* | 28/09/2024 |
| *Lớp dạy* | 9A |

**Tiết 6. Bài 4: NÔNG NGHIỆP (tiếp)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp.

- Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh.

**2. Về năng lực**

***- Năng lực chung:***

*+ Tự chủ và tự học:*  Tự học và hoàn thiện các nhiệm vụ học tập.

*+ Giao tiếp và hợp tác:* Sử dụng ngôn ngữ, kết hợp với các công cụ học tập để trình bày thông tin, thảo luận nhóm.

*+ Giải quyết vấn đề sáng tạo*, tìm hiểu được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh đối với cuộc sống.

***- Năng lực Địa lí***

*+ Năng lực nhận thức Địa lí:* Năng lực nhận thức thế giới theo quan điểm không gian, phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp. Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp.

*+ Năng lực tìm hiểu Địa lí:* Sử dụng công cụ Địa lí (bản đồ, hình ảnh, video).

*+ Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng Địa lí vào cuộc sống.*

**3. Về phẩm chất**

*- Chăm chỉ:* Có ý thức đánh giá điểm mạnh, điểm yếu của bản thân, thuận lợi, khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch học tập. Có ý chí vượt qua khó khăn để đạt kết quả tốt trong học tập.

*- Nhân ái:* Tôn trọng ý kiến của người khác, có ý thức học hỏi lẫn nhau.

*- Trách nhiệm:* Có trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập (cá nhân/nhóm). Có ý thức bảo vệ tài nguyên, môi trường.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Bản đồ phân bố nông nghiệp Việt Nam 2021

- Bản đồ địa hình Việt Nam

- Bản đồ đất Việt Nam

- Bản đồ khí hậu Việt Nam

- Các video, tranh ảnh về hoạt động nông nghiệp

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho người học.

**b. Nội dung:**

- Học sinh tham gia trò chơi để tìm ra từ khóa kết nối vào bài học.

- Câu trả lời cá nhân của học sinh: cây lúa, ngô, vải, thanh long, cây chè, cao su.

**c. Cách thức tổ chức**

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ: Tham gia trò chơi **DỮ KIỆN ĐỊA LÍ**

|  |  |
| --- | --- |
| ***Hướng dẫn:***- Mỗi câu sẽ có 3 dữ kiện, HS dựa vào các dữ kiện được cung cấp để đoán sau dấu hỏi là hình ảnh gì? |  |

**Bước 2**: HS tiến hành hoạt động trong 3 phút.

**Bước 3**: HS trả lời câu hỏi.

**Bước 4**: GV chuẩn kiến thức và vào bài mới.

 GV quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của hs => Từ câu trả lời của học sinh, GV kết nối vào bài học: *Nền nông nghiệp nước ta là nền nông nghiệp nhiệt đới, chịu ảnh hưởng của các nhân tố tự nhiên và kinh tế - xã hội. Nền nông nghiệp Việt Nam hiện nay phát triển và phân bố ra sao? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học bày nhé.*

**2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** **(tiếp theo)**

**2.2. Tìm hiểu sự phát triển và phân bố nông nghiệp**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp.

**b. Nội dung:** DỰ ÁN HỌC TẬP - Dựa vào thông tin SGK, tìm hiểu tình hình phát triển và phân bố nông nghiệp ở nước ta.

**c. Sản phẩm:** Thông tin phản hồi DỰ ÁN HỌC TẬP của học sinh các nhóm

**d. Cách thức tổ chức**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ:

**Nhiệm vụ 1: Hoạt động CẶP ĐÔI (3p)**

Dựa vào thông tin SGK, lựa chọn cụm từ phù hợp và hoàn thiện thông tin khái quát về sự phát triển nông nghiệp Việt Nam.



**Nhiệm vụ 2: Trình bày sản phẩm DỰ ÁN HỌC TẬP**

- GV chia lớp thành 4 nhóm.

- Phân chia nhiệm vụ cho các nhóm:

**\* Nhóm 1+3:** Tìm hiểu tình hình phát triển và phân bố ngành **trồng trọt**



**Câu hỏi khác cho các nhóm:**

**+** Tại sao diện tích cây lương thực giảm nhưng sản lượng không ngừng tăng lên?

+ Tại sao Đồng bằng sông Cửu Long và sông Hồng và là hai vựa lúa lớn nhất nước ta?

+ Ý nghĩa của việc phát triển cây công nghiệp lâu năm?

**\* Nhóm 2+4:** Tìm hiểu tình hình phát triển và phân bố ngành **chăn nuôi**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Các nhóm vật nuôi** | **Trâu, bò** | **Lợn** | **Gia cầm** |
| *Tình hình phát triển* |  |  |  |
| *Phân bố* |  |  |  |

**Câu hỏi khác cho các nhóm:**

- Nhận xét tỉ trọng của chăn nuôi trong cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp ở nước ta?

- Xu hướng phát triển ngành chăn nuôi?

- Tại sao số lượng đàn trâu ở nước ta ngày càng giảm xuống?

- Khó khăn của ngành chăn nuôi?

- Dựa vào thông tin SGK, em hãy nối các thông tin ở cột A và B sao cho phù hợp.



**Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi và trả lời các câu hỏi.

**Bước 3**: HS báo cáo kết quả làm việc

- Gọi 1 học sinh bất kì trả lời câu hỏi.

- HS khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4**: Đánh giá và chốt kiến thức

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh

- Chuẩn kiến thức:

|  |
| --- |
| **2. Sự phát triển và phân bố Nông nghiệp****a. Ngành trồng trọt**- Chiếm hơn 60% giá trị sản xuất nông nghiệp (2021). - Cơ cấu cây trồng đa dạng, xu hướng chuyển đổi từ cây trồng giá trị kinh tế không cao sang cây trồng khác cho giá trị kinh tế cao hơn. **\*Cây lương thực:** - Lúa là cây lương thực chính, vai trò quan trọng nhất, góp phần đảm bảo an ninh lương thực trong nước, phục vụ xuất khẩu.- Năng suất và sản lượng lương thực không ngừng tăng lên.- Lúa là cây lương thực chính, vai trò quan trọng nhất, góp phần đảm bảo an ninh lương thực trong nước, phục vụ xuất khẩu.- Phân bố rộng khắp cả nước. Trong đó 2 vùng sản xuất lúa trọng điểm là Đồng bằng sông Hồng và Đồng bằng sông Cửu Long.**\*Cây rau đậu:** Diện tích ngày càng tăng, trồng khắp các địa phương, tập trung nhiều ở Đồng bằng sông Cửu Long, Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng,…**\*Cây công nghiệp:**- Diện tích cây CN hàng năm giảm. Được trồng nhiều ở Bắc Trung Bộ, DH Nam Trung Bộ, Trung du và miền núi BB.- Diện tích và sản lượng một số cây CN lâu năm tăng là cao su, cà phê. Trồng nhiều ở Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Trung du và miền núi BB.**\*Cây ăn quả:** - Trồng được nhiều cây ăn quả nhiệt đới, cận nhiệt đới, ôn đới; nhiều loại được phát triển thành các vùng đặc sản có chỉ dẫn địa lí. - Phát triển mô hình công nghệ cao, hữu cơ, mô hình VietGAP, GlobalGAP.- Diện tích ngày càng tăng. Thị trường xuất khẩu hoa quả dần mở rộng.- Trồng khắp cả nước, các vùng trồng lớn nhất là Đồng bằng sông Cửu Long, Trung du và miền núi Bắc Bộ, Đông Nam Bộ.**b. Ngành chăn nuôi**- Ngành chăn nuôi chiếm hơn 30% giá trị sản xuất nông nghiệp (2021), xu hướng tăng lên. Đang có chuyển đổi mạnh mẽ từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi trang trại công nghiệp với quy mô lớn.**\*Chăn nuôi trâu, bò:** Phát triển theo hướng nuôi thịt, mở rộng quy mô đàn bò sữa. Trâu nuôi nhiều ở Trung du và miền núi Bắc Bộ, bò nuôi nhiều nhất ở Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung.**\*Chăn nuôi lợn:** Phát triển các mô hình trang trại tập trung và hình thành các mô hình chăn nuôi khép kín. Tập trung ở Trung du và miền núi Bắc Bộ và Đồng bằng sông Hồng.**\*Chăn nuôi gia cầm:** phát triển theo quy mô hộ gia đình và trang trại với nhiều hình thức nuôi. Phát triển trên cả nước, nhiều nhất ở Đồng bằng sông Hồng, Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung. |

**2.3. Tìm hiểu về Ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh ở nước ta**

**a. Mục tiêu:** Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh.

**b. Nội dung:** Dựa vào thông tin SGK, hiểu biết của bản thân để tìm hiểu về ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh ở nước ta

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

**d. Cách thức tổ chức**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ:

*- Rau hữu cơ và rau sạch, em sẽ lựa chọn rau nào cho bữa ăn của gia đình?*

*- Nông nghiệp xanh là gì?*

*- Ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh ở nước ta?*

**Bước 2**: HS thực hiện nhiệm vụ

- HS trao đổi và trả lời các câu hỏi.

**Bước 3**: HS báo cáo kết quả làm việc

- Gọi 1 học sinh bất kì trả lời câu hỏi.

- HS khác nhận xét, bổ sung

**Bước 4**: Đánh giá và chốt kiến thức

- Giáo viên quan sát, nhận xét đánh giá quá trình thực hiện của học sinh về thái độ, tinh thần học tập, khả năng giao tiếp, trình bày và đánh giá kết quả cuối cùng của học sinh

- Chuẩn kiến thức:

|  |
| --- |
| **3. Ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh ở nước ta**- Nâng cao sức cạnh tranh của nông sản, tăng chất lượng nông sản, truy xuất nguồn gốc, quy trình sản xuất nông sản.- Thúc đẩy phát triển công nghệ xử lí và tái sử dụng phụ phẩm nông nghiệp, chất thải chăn nuôi.- Góp phần nâng cao thu nhập của người dân và nâng cao chất lượng cuộc sống.- Phục hồi, cải tạo và khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm phát thải. |

**3. Hoạt động LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố kiến thức bài học.

**b. Nội dung:**

\*Phương án 1: Bộ câu hỏi trò chơi HỎI NHANH ĐÁP GỌN.

\*Phương án 2: Bộ câu hỏi trò chơi MẢNH GHÉP BÍ MẬT

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh

**d. Cách thức tổ chức**

**Bước 1**: Giao nhiệm vụ cho học sinh:

**\*Phương án 1:** Trò chơi HỎI NHANH ĐÁP GỌN.

|  |
| --- |
| *1. Các nhân tố quyết định đến sự phát triển ngành nông nghiệp ở nước ta?**2. Nông nghiệp gồm các ngành nào?**3. Cây lương thực chính là cây gì?**4. Tỉ trọng ngành chăn nuôi năm 2021?**5. Loại gạo ngon nhất thế giới năm 2019?**6. Kể tên 3 loại cây công nghiệp lâu năm?**7. Cây cao su được trồng nhiều nhất ở đâu?**8. Một loại quả đặc sản của địa phương em?**9. Trâu được nuôi nhiều ở đâu?**10. Rau sạch và rau hữu cơ có phải là một?* |

**\*Phương án 2:**  Trò chơi MẢNH GHÉP BÍ MẬT, sử dụng SGK và vận dụng kiến thức đã học để ghép các mảnh ghép cho phù hợp.

|  |
| --- |
| **VÍ DỤ MINH HỌA** |

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ

- HS dựa vào kiến thức đã học trong bài để trả lời câu hỏi.

**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc

- GV yêu cầu một vài HS/nhóm trình bày câu trả lời, các HS khác lắng nghe, bổ sung.

**Bước 4:** GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.

**4. Hoạt động VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề trong thực tiễn.

**b. Nội dung:** Tìm hiểu thông tin, giới thiệu về tình hình sản xuất và phân bố một cây trồng hoặc vật nuôi quan trọng ở địa phương em.

**c. Sản phẩm:** Bài tìm hiểu của học sinh.

**d. Cách thức tổ chức**

**Bước 1:** Giao nhiệm vụ

- Tìm hiểu thông tin, giới thiệu về tình hình sản xuất và phân bố một cây trồng hoặc vật nuôi quan trọng ở địa phương em.

- Học sinh gửi sản phẩm trước tiết học sau qua zalo.

**Bước 2**: Thực hiện nhiệm vụ

**Bước 3**: Báo cáo kết quả làm việc vào tuần học tiếp theo.

**Bước 4:** GV quan sát, nhận xét đánh giá hoạt động học của HS.

**V. RÚT KINH NGHIỆM, BỔ SUNG**

.....................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **GV GIẢNG DẠY***(Ký và ghi rõ họ tên)***Đỗ Thị Xuân** | **TỔ TRƯỞNG CM***(Ký và ghi rõ họ tên)***Hoàng Thị Kim Tuyến** | **BAN GIÁM HIỆU***(Ký và ghi gõ họ tên)***Nguyễn Thị Tâm** |